TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HSST
Ngày: 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Phát
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga
Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ A, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1954 và con bà Phạm Thị T1, sinh năm 1955. Gia đình có bốn anh chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; Ngày 21/3/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng. Bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 17/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1954. Địa chỉ: tổ A, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn P thường sử dụng trái phép chất ma túy, thông qua bạn bè giới thiệu P biết đối tượng tên L tại khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai bán ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 17/01/2/024 P sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 0907.269.469 đăng ký tài khoản zalo "Phúc Lê" gọi đến tài khoản zalo "C" hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. L đồng ý và chỉ dẫn P đến đối tượng T2 (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực nghĩa địa Lợi H, thuộc ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai đưa tiền và nhận ma túy. P điều khiển xe mô tô Wave biển số 60B9-357.14 đến điểm hẹn gặp đối tượng nam thanh niên (nói là người của chị L) nên P đưa 500.000 đồng, nhận 1 bịch ma túy rồi điều khiển xe mô tô quay về. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi P đi đến đoạn đường bờ đê thuộc khu phố H, thị trấn V, huyện V thì gặp Công an huyện V tuần tra. P hoảng sợ để lại xe mô tô chạy bộ bỏ trốn đồng thời vứt bịch ma túy xuống đất thì bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền. Qua làm việc P khai nhận 01 bịch ny lon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, P mua về để sử dụng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định Lê Văn P dương tính với chất ma túy loại Methaphetamine.

Tang vật thu giữ: 01 bịch nylon chứa ma túy đá (đã niêm phong); 01 xe mô tô Wave biển số 60B9-357.14; 01 điện thoại di động Oppo số sim 0907.269.469 và số tiền 310.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,372 gam loại Methaphetamine.

Kết quả xác minh thể hiện xe mô tô Wave biển số 60B9-357.14 do ông Lê Văn T, sinh năm 1954 và trú tại khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 17/01/2024 ông T không biết P sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKSVC ngày 03/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với bị cáo Lê Văn P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 167/KL-KTHS; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo. Trả lại cho bị cáo Lê Văn P số tiền 310.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Bị cáo Lê Văn P là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 17/01/2024 bị cáo P dùng điện thoại di động hiệu Oppo liên hệ với đối tượng tên L qua tài khoản zalo hỏi mua 500.000 đồng ma túy. L hẹn P đến khu vực nghĩa địa Lợi H, thuộc xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai gặp đối tượng tên T2 để giao tiền và lấy ma túy. Bị cáo P điều khiển xe mô tô Wave biển số 60B9-357.14 đến điểm hẹn, giao 500.000 đồng và nhận 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng rồi quay về. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến khu vực bờ đê thuộc khu phố H, thị trấn V, huyện V thì bị cáo gặp Công an huyện V tuần tra, thấy biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, bị cáo vứt ma túy trên người xuống đất rồi bỏ chạy thì bị Công an lập biên bản thu giữ tang vật và bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang. Kết luận giám định thể hiện gói chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methaphetamin, có khối lượng 0,372 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là đúng người, đúng tội và có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Nhưng với mục đích đáp ứng nhu cầu cá nhân, có chất ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 167/KL-KTHS là vật chứng cấm tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5.2] Đối với điện thoại di động hiệu Oppo bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5.3] Số tiền 310.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5.4] Xe mô tô Wave biển số 60B9-357.14 do ông Lê Văn T (ba của bị cáo) đứng tên chủ sở hữu. Ông T không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai đã trả lại xe cho ông T là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[6.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai đã làm việc với Châu Mai L1, sinh năm 1990 trú tại khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai và kiểm tra lịch sử cuộc gọi Zalo trên điện thoại di động của P, không chứng minh được việc P đã gọi điện thoại cho L1. L1 không thừa nhận bán ma túy cho P. Ngoài lời khai của bị cáo P ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý đối với Châu Mai L1.

[6.2] Quá trình điều tra P khai ngày 17/01/2023 Trần Văn H (tức B) là bạn của P đến chỗ P chơi và rủ P sử dụng ma túy rồi đưa 500.000 đồng để P đi mua ma túy về cùng sử dụng thì bị phát hiện. Làm việc với đối tượng Trần Văn H, sinh năm 1995 trú tại ấp D, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì H không thừa nhận. Ngoài lời khai của P không còn tài liệu khác chứng minh H có vai trò đồng phạm với bị cáo P nên không có căn cứ xử lý.

[6.3] Đối tượng tên T2 là người bán ma túy cho bị cáo P hiện chưa rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong số 167/KL-KTHS ngày 25/01/2024.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo

Trả lại cho bị cáo Lê Văn P số tiền 310.000 đồng.

(Số tiền, vật chứng và tài sản trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2024 và biên lai thu tiền số 0004328 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lê Văn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát